TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST Ngày 18-01-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vinh;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05a/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn E, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Thị A trình bày:

Chị và anh Bùi Văn E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/4/2002. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung là cháu Bùi Thị I, sinh ngày 05/5/2003. Đến năm 2011, vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách, hai vợ chông thường xuyên vãi vã nhau. Tháng 4/2011, anh E đi lao động ở Đài Loan từ đó đến nay. Thời gian sau đó, anh E ít liên lạc với chị A và cho đến nay, anh E không liên lạc với chị A nữa. Chị A và bố mẹ anh E cũng đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho anh E nhưng anh E không trả lời. Thỉnh thoảng anh E chỉ liên lạc về cho bố mẹ đẻ của anh E. Bố mẹ anh E và gia đình cũng đã nói chuyện với anh E nhưng anh E vẫn không thay đổi và cắt liên lạc với chị A. Anh chị ly thân nhau từ khi anh E đi lao động ở Đài Loan cho đến nay. Chị A và bố mẹ anh E đều không ai biết địa chỉ ở Đài Loan của anh E. Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có cơ hội đoàn tụ nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị và anh E được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Thị I, sinh ngày 05/5/2003, cháu Linh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A đề nghị Tòa án không giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn E hiện đang ở nước ngoài. Nguyên đơn chị A chỉ cung cấp được địa chỉ cuối cùng ở Việt Nam của anh E mà không cung cấp được địa chỉ của anh E ở nước ngoài. Thông qua ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị L là bố đẻ của anh Bùi Văn E cho biết ông và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh E nhưng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của anh E tại Đài Loan. Các văn bản, giấy tờ của Tòa án, ông bà nhận và giao cho anh E. Tòa án thành phố Hải Phòng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh E theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị Trịnh Thi A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con anh Bùi Văn E. Anh Bùi Văn E vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Trịnh Thi A và bị đơn anh Bùi Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Trịnh Thi A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn E vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị Trịnh Thi A và anh Bùi Văn E là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Trịnh Thi A và anh Bùi Văn E không có hạnh phúc, hiện mỗi người sống một nước, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thi A. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Thị I, sinh ngày 05/5/2003, con chung đã trưởng thành nên đề nghị không xem xét giải quyết . Chị Trịnh Thi A là nguyên đơn phải chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trịnh Thi A có đơn khởi kiện về việc ly hôn, giải quyết về con chung với anh Bùi Văn E. Chị Trịnh Thị A cư trú tại Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn E hiện đang cư trú ở nước ngoài. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Trịnh Thi A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với anh Bùi Văn E: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đồng thời tống đạt các văn bản nêu trên cho gia đình anh E. Người thân của anh E xác nhận đã thông báo lại nội dung văn bản cho anh E, nhưng anh không gửi văn bản nêu ý kiến về. Tại phiên tòa, anh E vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Việc vắng mặt của anh E thuộc trường hợp bị đơn cố ý giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Trịnh Thi A và anh Bùi Văn E.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thi A và anh Bùi Văn E kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/4/2002. Theo quy định tại các điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2011, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách, hai vợ chồng thường xuyên vãi vã nhau. Tháng 4/2011, anh E đi lao động ở Đài Loan từ đó đến nay, anh E ít liên lạc với chị A. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thi A và anh Bùi Văn E hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy cần căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thi A về việc xin ly hôn với anh Bùi Văn E.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Thị I, sinh ngày 05/5/2003, con chung đã trưởng thành, chị Trịnh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trịnh Thi A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Thi A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thi A

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thi A được ly hôn với anh Bùi Văn E

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Thị I, sinh ngày 05/5/2003, con chung đã trưởng thành, chị Trịnh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thi A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thi A là nguyên đơn phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0000583 ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trịnh Thi A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Trịnh Thi A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã H, huyện D, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vinh Vũ Thị Minh Nguyệt Bùi Thị Thúy Hà